

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian: **07 giờ 30 ngày 26 tháng 04 năm 2024**

Địa điểm: **Tầng 4, Khách sạn Minh Toàn Galaxy – số 306 đường 2/9, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.**

Thời gian	Nội dung
7h30 – 8h00	Thủ tục đăng ký - Đón tiếp đại biểu - Cổ đông/người đại diện xuất trình: CMND/Hộ chiếu và giấy ủy quyền (nếu có) - Nhận phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết
08h00 – 08h15	Văn nghệ
08h15 – 08h45	I. Khai mạc - Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu - Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông/người đại diện dự Đại hội - Giới thiệu Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và bầu Ban kiểm phiếu
8h45 – 10h00	II. Nội dung 1. Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc tại Đại hội 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị: * Kết quả SXKD 2023 * Kế hoạch 2024 3. Báo cáo đánh giá hoạt động Hội đồng quản trị của thành viên độc lập HĐQT năm 2023 4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 5. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông: * Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023; * Phương án phân chia lợi nhuận 2023; * Phương án chi trả cổ tức năm 2023; * Báo cáo thù lao HĐQT năm 2023; * Kế hoạch SXKD năm 2024; * Thù lao HĐQT và Ban KS năm 2024; * Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024; * Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025; * Quy chế bầu của Thành viên Hội đồng quản trị; * Bổ sung mã ngành nghề kinh doanh; * Sửa đổi điều lệ bổ sung mã ngành nghề kinh doanh. 6. Các vấn đề liên quan khác (nếu có)
10h00-10h20	7. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung họp
10h20-10h40	Nghỉ giải lao (Ăn nhẹ giữa giờ) – Kiểm phiếu
10h40-11h00	8. Kết quả kiểm phiếu 9. Thông qua Nghị quyết Đại hội III. Bế mạc 10. Phát biểu bế mạc

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ
ĐÀ NẴNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Lương Tâm

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TBYT ĐÀ NẴNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng.

Để cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng được tiến hành nhanh gọn, thuận lợi, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và tuân thủ các quy định của Luật DN và Điều lệ Công ty. Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau :

I. Cổ đông tham dự họp

- Cổ đông tham dự họp Đại hội là các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp tại ngày chốt danh sách cổ đông (26/3/2024).

- Tại đại hội cổ đông, từng cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết tham dự họp Đại hội từ Ban thẩm tra tư cách cổ đông.

- Các cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông phải tuân thủ theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, tạo điều kiện cho phiên họp diễn ra thuận lợi và thành công, tuân thủ các quy định, quy chế làm việc của Đại hội.

- Các Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến muộn (sau khi khai mạc và đại hội đã làm việc) có quyền tham dự đại hội, có quyền tham gia biểu quyết tất cả các vấn đề diễn ra sau đó. Kết quả đã biểu quyết tại đại hội trước khi cổ đông đến vẫn có giá trị pháp lý (không biểu quyết lại).

II. Nhiệm vụ của Đại hội

- Biểu quyết thông qua các Báo cáo của HĐQT và Ban điều hành Công ty;
- Biểu quyết thông qua các Tờ trình của HĐQT;
- Biểu quyết các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



III. Biểu quyết thông qua các nội dung, quyết định của ĐHĐCĐ

1. Biểu quyết

a. Nguyên tắc biểu quyết

- Mọi quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải biểu quyết công khai và trực tiếp dưới sự điều hành của Chủ tọa đoàn.

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

+ Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

✓ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;;

✓ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

✓ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

✓ Tổ chức lại, giải thể Công ty

✓ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác.

+ Các nội dung khác thông qua khi có 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

- Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu hoặc được ủy quyền

b. Cách thức biểu quyết

- Cổ đông/người đại diện được nhận một Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết theo mẫu của Công ty, trong đó ghi Họ tên và số phiếu có quyền biểu quyết.

- Cổ đông/người đại diện thực hiện việc biểu quyết Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến về các vấn đề phải thông qua ĐHĐCĐ.

- Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện việc kiểm phiếu theo từng loại ý kiến của Cổ đông/người đại diện. Số thẻ Tán thành được đếm trước, số thẻ Không tán thành được đếm sau, số thẻ Không có ý kiến được đếm cuối cùng.

- Cổ đông chỉ được biểu quyết ý kiến một (01) lần cho một trong các mục chọn Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến khi Chủ tọa đoàn yêu cầu biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết

+ Cách ghi Phiếu biểu quyết: Cổ đông đánh dấu “X” hoặc “V” vào một trong các ô: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến tương ứng với từng vấn đề được nêu trong Phiếu biểu quyết.

Trong trường hợp có các vấn đề biểu quyết phát sinh ngoài các nội dung trong

Phiếu biểu quyết, với điều kiện các vấn đề này được Đại hội thông qua để đưa vào các nội dung trong Phiếu biểu quyết, các cổ đông sẽ ghi các nội dung mới này vào dòng bỏ trống của Phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Đoàn chủ tọa hoặc Ban tổ chức. Tương tự, cổ đông đánh dấu “X” hoặc “V” vào một trong các ô: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến tương ứng với từng nội dung được bổ sung.

+ Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Các Phiếu được coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau:

✓ Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành, không có dấu của Công ty;

✓ Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất biểu quyết;

✓ Phiếu bị rách rời, không còn nguyên vẹn;

✓ Đánh dấu chọn từ 2 ô trở lên hoặc gạch bỏ, tẩy xóa tại từng vấn đề cần lấy ý kiến thì phần biểu quyết tại vấn đề đó không hợp lệ; Các nội dung khác đánh dấu đúng quy định thì vẫn được ghi nhận là hợp lệ.

✓ Không có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

+ Trường hợp cổ đông bỏ trống không đánh dấu chọn vào bất cứ ô nào được coi là không có ý kiến.

+ Ban Kiểm phiếu phải tiến hành thu Phiếu biểu quyết sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.

IV. Phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ

Cổ đông/người đại diện có quyền phát biểu ý kiến về tất cả các vấn đề cần thảo luận và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, nhưng phải tuân thủ các quy định sau:

- Khi đăng ký phát biểu phải giơ cao Thẻ biểu quyết, nêu Họ Tên Cổ đông/người đại diện và số CP có quyền biểu quyết;

- Được Chủ tọa đoàn đồng ý;

- Nội dung phát biểu ngắn gọn, đúng trọng tâm và phù hợp với các nội dung đang thảo luận để thông qua, thời gian phát biểu không quá 05 phút.

V. Đoàn Chủ tọa

- Chủ tịch HĐQT là chủ tọa Đại hội. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu ra một trong số các thành viên HĐQT làm chủ tọa Đại hội.

- Đoàn chủ tọa gồm một số thành viên Hội đồng quản trị và cán bộ quản lý của Công ty do Chủ tọa Đại hội chỉ định.

- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:

+ Điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ theo Chương trình và các Quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua;

+ Hướng dẫn, thảo luận và lấy biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự;



+ Giải quyết tất cả các vấn đề liên quan và phát sinh trong quá trình họp ĐHĐCĐ theo các Quy chế đã thông qua, theo Luật DN và Điều lệ Công ty.

+ Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

+ Có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp hoặc trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi Đại hội.

VI. Thư ký đoàn

- Danh sách Thư ký ĐH do chủ tọa đoàn chỉ định.

- Nhiệm vụ của Thư ký :

+ Ghi chép đầy đủ, chính xác các diễn biến cuộc họp, các ý kiến phát biểu thảo luận trong cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Lập Biên bản họp ĐHĐCĐ;

+ Lập và đọc Dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ

+ Thực hiện các công việc hỗ trợ theo phân công của Đoàn Chủ tịch.

VII. Ban kiểm phiếu

- Danh sách Ban kiểm phiếu ĐH gồm 01 trưởng ban và các thành viên được ĐHĐCĐ thông qua.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

+ Hướng dẫn cổ đông cách sử dụng Thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết, thẻ thức biểu quyết.

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông.

+ Tổ chức kiểm phiếu, đảm bảo việc việc kiểm phiếu phải đảm bảo tính chính xác, minh bạch, khách quan, kịp thời và tuân thủ đúng quy định của pháp luật và quy chế này. Trường hợp Ban kiểm phiếu không thể xác định chính xác các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết cho từng vấn đề do thiếu thông tin hay do quy định của pháp luật chưa đầy đủ hoặc không rõ ràng, thì phiếu của cổ đông đó vẫn được tính.

+ Lập biên bản kiểm phiếu.

+ Công bố kết quả kiểm phiếu và giao toàn bộ tài liệu cho Chủ tọa đoàn lưu giữ.

VIII. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ được lập thành Biên bản.

Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Các biên bản cuộc họp Đại hội, biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác liên quan diễn biến, kết quả của Đại hội được lưu giữ tại trụ sở Công ty.

Căn cứ kết quả cuộc họp, Chủ tọa ra Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IX. Các vấn đề khác:

Để cuộc họp ĐHĐCĐ diễn ra trật tự, chất lượng và đảm bảo thời gian yêu cầu Cổ đông/người đại diện :

- Không nói chuyện riêng trong cuộc họp;
- Tắt hoặc để chế độ không phát âm thanh của điện thoại di động trong cuộc họp;
- Trường hợp cần thiết phải liên lạc điện thoại thì phải ra khỏi phòng họp;
- Nếu Cổ đông/người đại diện vắng mặt tại Phòng họp (bất cứ lý do gì) trong lúc lấy biểu quyết, thì số cổ CP quyền biểu quyết của Cổ đông/người đại diện đó được tính là Tán thành khi ĐHĐCĐ biểu quyết;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ có thể làm việc thông tầm (quá giờ nghỉ buổi sáng hoặc sang đầu giờ buổi chiều) để hoàn thành chương trình nghị sự và đảm bảo tỉ lệ biểu quyết để thông qua các nội dung cần phải biểu quyết thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2024.
- Các Cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ quy chế này.

Quy chế này được thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lương Tâm



Số: 14/2024/BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TBYT ĐÀ NẴNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính thưa: - Đoàn chủ tịch;
- Quý cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng (Dapharco) và các quy định Pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị (HĐQT) trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 gồm các phần sau:

Phần I:

- Báo cáo của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động năm 2023.

Phần II:

- Kế hoạch của Hội đồng Quản trị năm 2024.

PHẦN I:

Báo cáo của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động năm 2023:

Hoạt động kinh doanh năm 2023 tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế Thế giới và Việt Nam có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng. Tuy vậy trong năm qua, HĐQT và Ban điều hành của Công ty cũng đã nỗ lực khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, thực thi các giải pháp để thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 và kết quả cụ thể như sau:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2023:

- + Tổng doanh thu : 945,55 tỷ đồng / KH 1.188,67 tỉ đồng, đạt 80%.
- + Nộp ngân sách : 88 tỷ đồng.
- + Nộp chế độ NLĐ : 4,67 tỷ đồng.
- + Lợi nhuận trước thuế : 2,21 tỷ đồng / KH 13,92 tỷ đồng, đạt 16%.
- + Thu nhập bình quân người/tháng: 8.000.000 đồng tương đương 2022.
- Lãi cơ bản/cổ phiếu : 72 đồng, giảm 91% so với năm 2022.
- Vốn Chủ sở hữu tại 31/12/2023: 196,14 tỷ đồng; giảm 3,2% so với 31/12/2022.



DAPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Head Office:
02 Phan Đình Phùng St,
Hai Chau Dist., Da Nang City - Vietnam
Tel: (84 236) 3 810 735
Fax: (84 236) 3 891 752
Email: info@dapharco.com.vn
Website: dapharco.com.vn

- Các lĩnh vực kinh doanh, chi phí hoạt động và chi phí tài chính được kiểm soát chặt chẽ.

- Nguyên nhân kết quả kinh doanh năm 2023 không đạt kế hoạch:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kiểm toán năm 2023 giảm 90,7% so với năm 2022 chủ yếu do Công ty trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi và doanh thu thuần của Công ty giảm so với cùng kỳ khi nhu cầu thị trường suy giảm và những vướng mắc về quy định pháp luật trong hoạt động mua sắm, đấu thầu dược phẩm, vật tư y tế tại các cơ sở y tế công lập.

(Phần số liệu trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban điều hành sẽ báo cáo cụ thể)

2. Phân phối lợi nhuận năm 2022

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 27/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2023, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt tương ứng mỗi cổ phần nhận 500 đồng. Tổng giá trị chi cổ tức năm 2022 là 7.674.664.000 đồng.

3. Về đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023:

Thực hiện uỷ quyền của ĐHĐCĐ năm 2023 về việc giao HĐQT Công ty chọn đơn vị kiểm toán, HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (Hà Nội) là đơn vị soát xét Báo cáo tài chính bán niên 2023 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023; và đã hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính 2023 ngày 29/3/2024.

4. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023:

4.1. Về cơ cấu nhân sự HĐQT

Hội đồng quản trị công ty gồm 04 thành viên:

- Ông Nguyễn Lương Tâm – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Đỗ Thành Trung – TV Hội đồng quản trị
- Bà Đinh Thị Mộng Vân – TV Hội đồng quản trị
- Ông Hoàng Trung Dũng – TV Hội đồng quản trị

4.2. Cuộc họp HĐQT và việc ban hành các văn bản:

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn về quản trị doanh nghiệp và hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức thực hiện.

4.2.1 Hoạt động quản trị thường kỳ:

Hội đồng Quản trị đã thông qua một số nội dung chính như sau:

+ Thông qua Nội dung họp ĐHĐCĐ và đã tổ chức thành công họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

+ Điều chỉnh sơ đồ tổ chức, thay đổi nhân sự quản lý công ty.



DAPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Head Office:
02 Phan Dinh Phung St.,
Hai Chau Dist., Da Nang City - Vietnam
Tel: (84 236) 3 810 735
Fax: (84 236) 3 891 752
Email: info@dapharco.com.vn
Website: dapharco.com.vn

+ Triển khai hoàn thiện các dự án Trung tâm tiêm chủng vaccine – Phòng khám Sản Nhi Danavac 2;

+ Thống nhất các chính sách, điều chỉnh Khung phân quyền nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy...

Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo:

- Chỉ đạo công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả, tuân thủ theo đúng pháp luật nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- Tiếp tục chỉ đạo, giám sát việc triển khai tái cơ cấu mô hình tổ chức toàn Công ty; Triển khai tái cấu trúc mảng kinh doanh; Triển khai thực hiện khung phân quyền sửa đổi và các quy trình trọng yếu; Đánh giá, điều chỉnh hoạt động của hệ thống công ty phù hợp tình hình kinh tế xã hội.

- Đánh giá, điều chỉnh hệ thống quy trình, quy chế làm việc, chỉ đạo chuẩn hóa nhằm tăng cường giám sát việc thực thi các quy trình, quy chế này trong mọi mặt hoạt động của Công ty.

4.2.2 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2023 như sau:

Giám sát việc tuân thủ điều lệ công ty và Nghị Quyết ĐHĐCĐ khi Ban điều hành và các thành viên quản lý thực hiện. Kiểm tra giám sát về hoạt động quản lý và thực hiện SXKD tại các chi nhánh, đơn vị.

Kiểm tra báo cáo tài chính quý, bán niên, năm nhằm đánh giá tính hợp lý, chính xác của các số liệu tài chính.

Xem xét các báo cáo của Ban điều hành về tình hình quản trị và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Ban điều hành tháng, Quý, Năm.

Kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ các quy trình, quy chế của Công ty.

5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Các tiểu ban HĐQT làm việc theo điều lệ, quy chế, quy định của Công ty. Các Tiểu ban đã tiếp xúc và làm việc với ban điều hành, bộ phận phòng ban liên quan để thu thập thông tin, đánh giá việc triển khai thực hiện nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ cũng như tính tuân thủ, quản lý rủi ro của Công ty.

- Tiểu ban Tài chính thực hiện Thẩm định và theo dõi, đánh giá kế hoạch ngân sách và kế hoạch tài chính cho Công ty;

- Tiểu ban Nhân sự nội vụ - Pháp Chế thực hiện đánh giá các mục tiêu trong quản trị nhân sự và công tác nội vụ của Công ty;

- Tiểu ban kiểm toán nội bộ đã tiếp xúc và làm việc các bên liên quan như Công ty Kiểm toán độc lập soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính, Ban điều hành và các phòng ban nghiệp vụ để giám sát các kế hoạch thực hiện và trao đổi các hướng xử lý những vấn đề phát sinh.

0107
CÔNG
Ổ PH
- THIẾ
À N
PHỐ



DAPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Head Office:
02 Phan Đình Phùng St.,
Hai Châu Dist., Đà Nẵng City - Vietnam
Tel: (84 236) 3 810 735
Fax: (84 236) 3 891 752
Email: info@dapharco.com.vn
Website: dapharco.com.vn

6. Thực hiện việc công bố thông tin:

Công ty thực hiện đầy đủ đảm bảo công bố thông tin theo đúng quy định. Tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư.

7. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành:

Theo đánh giá của HĐQT, Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm 2023, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Hệ thống tổ chức, kiểm soát, và quản lý Công ty được duy trì và cải thiện. Các thông tin, báo cáo về hoạt động của Công ty được gửi đến Hội đồng quản trị kịp thời, đúng quy định.

Mặc dù doanh thu và lợi nhuận thực hiện năm 2023 không đạt so với kế hoạch theo Nghị quyết của ĐHCĐ, nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, ứng phó kịp thời với chuyển biến của thị trường, Ban điều hành đã đem lại những kết quả nhất định cho Công ty.

Trong năm 2023, Công ty đã đạt được một số kết quả như:

- Mở rộng kênh OTC, ETC tại chi nhánh Hà Nội, Hồ Chí Minh tăng doanh thu kinh doanh trên toàn quốc. Duy trì và phát triển là đối tác Xuất nhập khẩu uy tín tại Việt Nam.

- Hoàn thành đầu tư và đi vào vận hành Trung tâm tiêm chủng vaccine – Phòng khám Sản Nhi Danavac 2 tại 284-286 đường Cách Mạng Tháng Tám, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, Đà Nẵng.

- Duy trì, chỉnh sửa vận hành tốt ISO 9001-2015, ISO 9001-13485 trong toàn hệ thống Công ty.

- Tái cấu trúc lại Hệ thống Mậu dịch viên nhằm quản lý rủi ro kinh doanh của Công ty.

- Công ty tiếp tục được bình chọn là Top 10 Công ty dược phẩm uy tín Việt Nam 2023 và liên tục 8 năm từ năm 2016 đến năm 2023 là top 10 Công ty dược phẩm uy tín Việt Nam.

- Thương hiệu công ty ngày càng được nhiều đối tác trong và ngoài nước và người tiêu dùng quan tâm biết đến; Nhiều đối tác đã tăng cường liên kết trong mua bán, đại lý; Cung ứng kịp thời đầy đủ thuốc, vật tư y tế cho nhu cầu khám chữa bệnh tại Tp Đà Nẵng và Miền Trung; Đảm bảo chất lượng thuốc cung ứng; Thực hiện tốt việc tổ chức phân phối các sản phẩm tự doanh, độc quyền.

PHẦN II:

Kế hoạch hoạt động năm 2024

Năm 2024, Dapharco sẽ tiếp tục đề ra những mục tiêu thách thức nhằm mục tiêu **thay đổi chất lượng tăng trưởng** của công ty. Để đạt được điều này, chúng ta sẽ đầu tư vào các trụ cột quan trọng:

Cụ thể trong năm 2024, Công ty định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:



DAPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Head Office:
02 Phan Đình Phùng St.,
Hai Châu Dist., Đà Nẵng City - Vietnam
Tel: (84 236)3 810 735
Fax: (84 236)3 891 752
Email: info@dapharco.com.vn
Website: dapharco.com.vn

1. Kế hoạch Sản xuất - kinh doanh:

- + Tổng doanh thu: **720 tỷ đồng**
- + Lợi nhuận trước thuế: **6 tỷ đồng**

2. Những giải pháp cơ bản:

2.1. Chuyển đổi số:

- Đầu tư thay thế hệ thống Core ERP; Phần mềm bán hàng đa kênh của Chuỗi Nhà thuốc BLU+; Phần mềm bán hàng tích hợp Tiêm chủng – Dịch vụ khám y tế.
- Thay thế hệ thống website bán hàng điện tử.

2.2. Nâng cao trải nghiệm khách hàng:

- Đầu tư vào nhân sự, quy trình và cải tạo cơ sở hạ tầng để nâng cao chất lượng dịch vụ của Hệ thống Danavac, Chuỗi Nhà thuốc BLU+.

2.3. Đầu tư vào con người:

- Kết hợp với các đơn vị đào tạo có chất lượng để đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ công nhân viên.
- Xây dựng các chính sách thưởng theo đóng góp, nâng cao chế độ cho người lao động.

2.4. Đầu tư vào sản phẩm:

- Hợp tác với các nhà máy lớn ở Châu Âu để đưa nhãn hàng Thực phẩm chức năng Megamda do Dapharco sở hữu đăng ký ra thị trường.
- Loại bỏ các sản phẩm không hiệu quả, phát triển các sản phẩm mới có nguồn gốc Thiên nhiên.
- Đàm phán mua lại visa/hợp tác với các đối tác để tham gia vào thị trường thầu ETC do Dapharco tự thực hiện.

2.5. Tối ưu hóa vận hành:

- Đầu tư phần mềm văn phòng số, phục vụ quản trị điện tử giảm tối đa việc sử dụng giấy tờ.
- Tiếp tục tối ưu dịch vụ logistic tại Khu vực Miền Trung – Tây Nguyên.
- Điều chỉnh, cắt bỏ thủ tục không cần thiết để giảm giá thành sản phẩm.





DAPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Head Office:
02 Phan Đình Phùng St.,
Hai Châu Dist., Da Nang City - Vietnam
Tel: (84 236)3 810 735
Fax: (84 236)3 891 752
Email: info@dapharco.com.vn
Website: dapharco.com.vn

Trên đây là nội dung báo cáo của HĐQT trong năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN LƯƠNG TÂM





DAPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

02 Phan Đình Phùng St.,
Hai Châu Dist., Đà Nẵng City - Vietnam
Tel: (84 236) 3 810 735
Fax: (84 236) 3 891 752
Email: info@dapharco.com.vn
Website: dapharco.com.vn

Số: 15/2024/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Kết quả hoạt động SXKD 2023 và Kế hoạch SXKD 2024

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng (Dapharco) và các quy định Pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị (HĐQT) trân trọng báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung về hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 gồm các phần sau:

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và kết quả hoạt động kinh doanh 2023
 2. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023 và dự kiến năm 2024
 3. Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, BKS và Thu nhập của Ban điều hành năm 2023
 4. Kế hoạch SXKD năm 2024
 5. Thù lao HĐQT, BKS năm 2024
 6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024
- Cụ thể:

Phần I: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

A. Báo cáo tài chính tóm tắt – Đã kiểm toán

- Tài sản

(DVT: Đồng)

TT	TÀI SẢN	31/12/2023	01/01/2023
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	641.075.714.301	589.923.450.261
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	17.184.012.943	20.799.509.736
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	103.060.000.000	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	404.373.123.288	392.259.743.849
4	Hàng tồn kho	112.349.311.852	174.998.776.086
5	Tài sản ngắn hạn khác	4.109.266.218	1.865.420.590
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	86.104.462.762	86.040.854.813
1	Tài sản cố định	77.346.110.129	45.339.128.233
	- Tài sản cố định hữu hình	54.783.850.473	22.653.831.962
	- Tài sản cố định vô hình	22.562.259.656	22.685.296.271

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG**

02 Phan Đình Phùng St,
Hải Châu Dist., Đà Nẵng City - Vietnam
Tel: (84 236) 3 810 735
Fax: (84 236) 3 891 752
Email: info@dapharco.com.vn
Website: dapharco.com.vn

DAPHARCO**DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

TT	TÀI SẢN	31/12/2023	01/01/2023
2	Tài sản dở dang dài hạn	73.955.000	31.730.860.590
3	Tài sản dài hạn khác	8.684.397.633	8.970.865.990
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	727.180.177.063	675.964.305.074

- Nguồn vốn

(ĐVT: Đồng)

TT	NGUỒN VỐN	31/12/2023	01/01/2023
I	NỢ PHẢI TRẢ	531.042.143.239	473.262.806.564
1	Nợ ngắn hạn	528.124.718.239	471.153.649.564
2	Nợ dài hạn	2.917.425.000	2.109.157.000
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	196.138.033.824	202.701.498.510
1	Vốn chủ sở hữu	196.138.033.824	202.701.498.510
	- Vốn góp của chủ sở hữu	153.493.280.000	153.493.280.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	9.215.548.634	9.215.548.634
	- Vốn khác của chủ sở hữu	2.334.190.178	2.334.190.178
	- Quỹ đầu tư phát triển	25.644.628.267	25.644.628.267
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.450.386.745	12.013.851.431
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	727.180.177.063	675.964.305.074

- Kết quả SXKD 2023

(ĐVT: Tỷ đồng)

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	NĂM 2023		TH 2023/TH 2022	TH 2023/KH 2023
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	(% tăng giảm)	(%)
1	Tổng doanh thu	1.187,9	1.188,7	945,6	-20%	80%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15,3	13,9	2,2	-86%	16%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12,3	11,1	1,1	-91%	10%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	777,0	726,0	72,0	-91%	10%

Ghi chú: Số lượng CP 2023: 15.349.328 cp

**Phần II. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023 và dự kiến năm 2024:**

STT	NỘI DUNG	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI	
		Thực hiện 2023	Dự kiến 2024
1	Vốn Điều lệ	153.493.280.000	153.493.280.000
2	Lợi nhuận sau thuế	1.111.199.314	4.800.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.450.386.745	10.250.386.745
4	Tỉ lệ trả cổ tức (%)	-	-
	Giá trị trả cổ tức	-	-
	Hình thức chi trả	-	-
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	5.450.386.745	10.250.386.745

(*) Để đảm bảo dòng tiền phục vụ việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, mở rộng danh mục sản phẩm tự doanh trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty xin đề xuất Đại hội đồng cổ đông không chi trả cổ tức năm 2023 và 2024.

Phần III. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS và thu nhập của Ban điều hành năm 2023:*** Thù lao HĐQT, BKS:**

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với tổng số tiền chi trả là: 50.000.000 đồng (Kế hoạch chi 6% Lợi nhuận trước thuế - Thực chi 2,3% lợi nhuận trước thuế), cụ thể:

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian đảm nhận	Thù lao
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			50.000.000
1	Nguyễn Lương Tâm	Chủ tịch HĐQT (Từ 16/02/2023)	Từ 01/01-31/12/2023	-
2	Đỗ Thành Trung	Thành viên HĐQT	Từ 01/01-31/12/2023	-
3	Võ Ngọc Dương	Phó chủ tịch (Kiêm Phụ trách điều hành từ ngày 14/04/2023 đến 29/07/2023)	Từ 14/04-29/07/2023	-
4	Nguyễn Công Lâm	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 14/04/2023)	Từ 01/01-14/04/2023	-
5	Đinh Thị Mộng Vân	Thành viên HĐQT	Từ 01/01-31/12/2023	-
6	Hoàng Trung Dũng	TV HĐQT độc lập	Từ 01/01-31/12/2023	50.000.000

0140
GTY
'HÂN
ÉT
'IÂN
50A

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG****DAPHARCO****DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

02 Phan Đình Phùng St.,
Hai Châu Dist., Đà Nẵng City - Vietnam
Tel: (84 236) 3 810 735
Fax: (84 236) 3 891 752
Email: info@dapharco.com.vn
Website: dapharco.com.vn

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian đảm nhận	Thù lao
B	BAN KIỂM SOÁT			-
1	Nguyễn Thị Yến	Trưởng ban	Từ 01/01-31/12/2023	-
2	Phạm Thị Minh Ngọc	Thành viên	Từ 01/01-31/12/2023	-
3	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	Từ 01/01-31/12/2023	-
	TỔNG CỘNG			50.000.000

*** Thu nhập của Ban điều hành:**

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian đảm nhận	Thu nhập
A	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC			1.033.124.733
1	Nguyễn Công Lâm	Tổng Giám đốc	Từ 01/01-14/04/2023	541.991.400
2	Nguyễn Trung	Phó Tổng Giám đốc	Từ 01/01-31/12/2023	491.133.333

Phần V. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Một số chỉ tiêu:

ĐVT: tỷ đồng

Số TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	% tăng (+) giảm (-)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	945,6	720,0	-23,9%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,2	6,0	172,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,1	4,8	336,4%
4	Trả cổ tức	% vốn điều lệ	-	-	0,0%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	72	313	334,3%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng, triển khai các chiến lược cụ thể để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Phần VI. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 2024:

Căn cứ mức thù lao chi trả thành viên Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

- Quỹ thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024: 6% lợi nhuận trước thuế năm 2024.



DAPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

TRƯỜNG MỸ ANH
02 Phan Đình Phùng St.,
Hai Châu Dist., Đà Nẵng City - Vietnam
Tel: (84 236) 3 810 735
Fax: (84 236) 3 891 757
Email: info@dapharco.com.vn
Website: dapharco.com.vn

Phần VII : Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024

Để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2024 đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT sẽ lựa chọn 01 trong các Công ty kiểm toán là những đơn vị có trong danh sách của UBCK Nhà nước công bố:

- + Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP. HCM (AISC);
- + Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;
- + Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- + Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Trường hợp không thể lựa chọn 01 trong các công ty kiểm toán nêu trên thì HĐQT sẽ lựa chọn 01 công ty kiểm toán khác có trong danh sách của UBCK Nhà nước công bố để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

Trên đây là những nội dung kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Lương Tâm



Số: 01/2024/BK BKS

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024



**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính thưa: - Đoàn Chủ tịch
- Quý cổ đông Công ty cổ phần Dược – TBYT Đà Nẵng

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định, quy chế của Công ty, Ban kiểm soát báo cáo Đại hội những nội dung chính như sau:

1. Số lượng thành viên và hoạt động Ban Kiểm soát trong năm 2023

1.1. Về số lượng thành viên Ban Kiểm soát:

Năm 2023, số lượng của Ban gồm 03 thành viên như sau:

- Bà Nguyễn Thị Yên - Trưởng ban
- Bà Phạm Thị Minh Ngọc – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Thành viên

1.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: căn cứ các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Kiểm soát đã làm việc với các đơn vị liên quan để quyết định việc lựa chọn và đề xuất với Hội đồng quản trị ra quyết định phê duyệt, ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán độc lập được lựa chọn;

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát: Ban Kiểm soát đã soát xét, kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát đề xuất các ý kiến quan trọng nhằm xây dựng Công ty về các vấn đề: Tài chính, thuế, quản trị nhân sự, đầu tư,...

- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông của Công ty;

- Ban Kiểm soát đã thực hiện phân tích chuyên sâu về tình hình tài chính của Công ty trong nhiệm kỳ đồng thời đưa ra các nhận xét và đề xuất tới Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành công ty;





DAPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Head Office:
02 Phan Đình Phùng St.,
Hai Châu Dist., Đà Nẵng City - Vietnam
Tel: (84 236) 610 735
Fax: (84 236) 3 891 752
Email: info@dapharco.com.vn
Website: dapharco.com.vn

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của công ty

Ban kiểm soát đã thực hiện xem xét, đánh giá báo cáo tài chính định kỳ quý, bán niên và năm của Công ty trước khi Ban điều hành trình HĐQT, ĐHĐCĐ và đồng ý với các ý kiến của Kiểm toán độc lập.

- Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật.

- Trong năm không có sự thay đổi nào về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động đến tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố.

- Không phát hiện sai sót trọng yếu hoặc bất hợp lý làm sai lệch báo cáo.

- Trong năm, Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Đơn vị kiểm toán đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết giữa hai Bên. Trong đó:

- Tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định. Đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ý kiến kiểm toán.

3. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo Tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2023.

- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ, công bố thông tin bất thường theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Đối với cổ đông: Trong năm 2023, Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình. Trong năm 2023, trong các cuộc họp của HĐQT, Ban kiểm soát được thông báo và cử đại diện tham dự nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát.

- HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định cho Ban Kiểm soát. Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Head Office:
02 Phan Đình Phùng St.,
Hải Châu Dist., Đà Nẵng City - Vietnam
Tel: (01 236) 3 810 735
Fax: (01 236) 3 891 752
Email: info@dapharco.com.vn
Website: dapharco.com.vn

thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, đồng thời Ban kiểm soát đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội Cổ đông.

5. Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2024 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Công ty.

- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cho hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Yến



Số: 16/2024/BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN
ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023**

1. Cơ cấu tổ chức

Trong năm 2023 HĐQT có tất cả 04 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

2. Việc tổ chức các cuộc họp HĐQT

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty. Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Quá trình thực thi hoạt động của Công ty được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật.

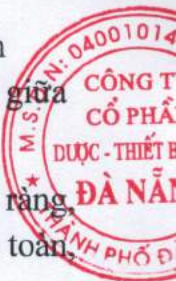
3. Kết quả công tác quản trị và giám sát

- Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2023 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHCĐ và tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ.

- Tất cả thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm sâu sắc, tính chuyên nghiệp cao. Do đó, trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty rất rõ ràng và việc thực hiện vai trò của mỗi thành viên đều cần trọng.

- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban Điều hành thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

- Thành viên HĐQT giữ chức danh trong Ban Điều hành thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Điều hành. Các quyết định quan trọng của Ban Điều





DAPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Head Office:
02 Phan Đình Phùng St.,
Hai Châu Dist., Đà Nẵng City - Vietnam
Tel: (84 236)3 810 735
Fax: (84 236)3 891 752
Email: info@dapharco.com.vn
Website: dapharco.com.vn

hành đều được phân tích, phân biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.

- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban Điều hành và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với Ban Điều hành về nghiệp vụ quản trị Công ty.

Nhìn chung, năm 2023 Hội đồng quản trị Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng.

Thành viên độc lập HĐQT



Hoàng Trung Dũng



Số: 17 /2024/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Bổ sung mã ngành nghề kinh doanh

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng;

Hội đồng quản trị kính đề xuất với Đại hội đồng cổ đông bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên;	2029
2	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm; Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh.	2023
3	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất tinh dầu, cao xoa, nến, dây nến và các thứ tương tự.	3290
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: bán buôn tinh dầu, cao xoa, nến, nguyên liệu sản xuất nến.	4669
5	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế gồm: + Bán buôn tân dược; + Bán buôn dụng cụ y tế: Bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...;	4649





DAPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

new office:
02 Phan Đình Phùng St.,
Hải Châu Dist., Da Nang City - Vietnam
Tel: (84 236)3 810 735
Fax: (84 236)3 891 752
Email: info@dapharco.com.vn
Website: dapharco.com.vn

	<p>+ <i>Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: Máy đo huyết áp, máy trợ thính...</i></p> <p>+ <i>Bán thuốc thú y.</i></p> <p>- <i>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh gồm:</i></p> <p>+ <i>Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm;</i></p> <p>+ <i>Bán buôn hàng mỹ phẩm: Son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt...;</i></p> <p>+ <i>Chế phẩm vệ sinh: Xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh...</i></p> <p>- <i>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh gồm:</i></p> <p>+ <i>Bán buôn đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ;</i></p> <p>+ <i>Bán buôn đồ dùng gia đình bằng thủy tinh.</i></p>	
6	<p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh:</p> <p>- <i>Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh:</i></p> <p>+ <i>Bán lẻ thuốc tân dược (kể cả thuốc thú y),</i></p> <p>+ <i>Bán lẻ dụng cụ, thiết bị y tế và chỉnh hình.</i></p> <p>- <i>Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh:</i></p> <p>+ <i>Bán lẻ nước hoa, nước thơm;</i></p> <p>+ <i>Bán lẻ mỹ phẩm: Son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác;</i></p> <p>+ <i>Bán lẻ vật phẩm vệ sinh: Nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm...</i></p> <p>- <i>Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh:</i></p> <p>+ <i>Bán các loại thuốc đông y, thuốc nam.</i></p>	4772

Xin chân thành cảm ơn!



DAPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 02 Phan Đình Phùng St.,
Hai Châu Dist., Đà Nẵng City - Vietnam
Tel: (84 236)3 810 735
Fax: (84 236)3 891 752
Email: info@dapharco.com.vn
Website: dapharco.com.vn

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lương Tâm



Số: 18 /2024/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa điều lệ bổ sung mã ngành nghề kinh doanh

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng;

Hội đồng quản trị kính đề xuất với Đại hội đồng cổ đông sửa đổi bổ sung vào điều lệ Công ty tại Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty cho phù hợp với việc bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên;	2029
2	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm; Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh.	2023
3	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất tinh dầu, cao xoa, nến, dây nến và các thứ tương tự.	3290
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: bán buôn tinh dầu, cao xoa, nến, nguyên liệu sản xuất nến.	4669
5	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế gồm:	4649





DAPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

02 Phan Đình Phùng St.,
Hai Châu Dist., Da Nang City - Vietnam
Tel: (84 236)3 810 735
Fax: (84 236)3 891 752
Email: info@dapharco.com.vn
Website: dapharco.com.vn

	<ul style="list-style-type: none"> + <i>Bán buôn tân dược;</i> + <i>Bán buôn dụng cụ y tế: Bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...;</i> + <i>Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: Máy đo huyết áp, máy trợ thính...;</i> + <i>Bán thuốc thú y.</i> - <i>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh gồm:</i> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm;</i> + <i>Bán buôn hàng mỹ phẩm: Son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt...;</i> + <i>Chế phẩm vệ sinh: Xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh...;</i> - <i>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh gồm:</i> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Bán buôn đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ;</i> + <i>Bán buôn đồ dùng gia đình bằng thủy tinh.</i> 	
6	<p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh:</i> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Bán lẻ thuốc tân dược (kể cả thuốc thú y),</i> + <i>Bán lẻ dụng cụ, thiết bị y tế và chính hình.</i> - <i>Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh:</i> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Bán lẻ nước hoa, nước thơm;</i> + <i>Bán lẻ mỹ phẩm: Son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác;</i> + <i>Bán lẻ vật phẩm vệ sinh: Nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm...;</i> - <i>Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh:</i> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Bán các loại thuốc đông y, thuốc nam.</i> 	4772





DAPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

02 Phan Đình Phùng St.,
Hai Châu Dist., Da Nang City - Vietnam
Tel: (84 236)3 810 735
Fax: (84 236)3 891 752
Email: info@dapharco.com.vn
Website: dapharco.com.vn

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Nguyễn Lương Tâm



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – THIẾT BỊ ĐÀ NẴNG

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG



Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

CHƯƠNG IX

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

CHƯƠNG X

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

CHƯƠNG XI

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

CHƯƠNG XII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

CHƯƠNG XIII

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

Điều 49. Năm tài chính

Điều 50. Chế độ kế toán

CHƯƠNG XIV

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

Điều 52. Báo cáo thường niên

CHƯƠNG XV

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

CHƯƠNG XVI

CON DẤU

Điều 54. Con dấu

CHƯƠNG XVII

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 55. Chấm dứt hoạt động

Điều 56. Gia hạn hoạt động

Điều 57. Thanh lý

CHƯƠNG XVIII

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

CHƯƠNG XIX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Điều lệ công ty

CHƯƠNG XX

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 19/2024/NQ-DHĐCĐ ngày 26/04/2024.

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. "Luật doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- c. "Luật chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- i. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- k. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG.

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: DANANG PHARMACEUTICAL – MEDICAL EQUIPMENT JONSTOCK COMPANY.

- Tên Công ty viết tắt: DAPHARCO.

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: 02 Phan Đình Phùng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Điện thoại: (0236) 3 810 735 – 3 821 642.

Fax: (0236) 3 891 752.

E-mail: infor@dapharco.com.vn

Website: <http://www.dapharco.com.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật.

Trường hợp công ty chỉ có một người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Trường hợp công ty có hơn một người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của công ty, HĐQT quyết định thông qua nếu bổ sung người đại diện pháp luật đối với Thành viên HĐQT hoặc Ban Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị quyết định người đại diện theo pháp luật của Công ty gồm số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp và các quy định khác liên quan người đại diện theo pháp luật phù hợp quy định pháp luật.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- Bán buôn: dược phẩm và dụng cụ y tế; đồ dùng khác cho gia đình; máy móc, thiết bị và phụ tùng khác,...
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: Dịch vụ cho thuê kho bãi, văn phòng; Dịch vụ bảo quản Dược phẩm, Vaccine, Sinh phẩm, Trang thiết bị Y tế,....
- Dịch vụ xuất nhập khẩu Dược phẩm, Vaccine, Sinh phẩm, Trang thiết bị y tế,...
- Chuyển giao công nghệ và dịch vụ kỹ thuật y tế, khoa học kỹ thuật,...
- Bán lẻ: dược phẩm, nước hoa, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng,...
- Sản xuất: Thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa,...
- Giao nhận, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, bảo hành, bảo trì, sửa chữa trang thiết bị y tế và khoa học kỹ thuật,...

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.
- Hoạt động y tế dự phòng: Hoạt động của Trung tâm tiêm chủng Vaccine.
- Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu: Hoạt động của Trung tâm xét nghiệm; Dịch vụ chứng minh tương đương sinh học thuốc.
- Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế.
- Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
- Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng.
- Sản xuất sản phẩm hóa chất: sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên;
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh.
- Sản xuất tinh dầu, cao xoa, nến, dây nến và các thứ tương tự.
- Bán buôn tinh dầu, cao xoa, nến, nguyên liệu sản xuất nến.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình:
- + Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế gồm:
 - * Bán buôn tân dược;
 - * Bán buôn dụng cụ y tế: Băng, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...;
 - * Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: Máy đo huyết áp, máy trợ thính...
 - * Bán thuốc thú y.
- + Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh gồm:
 - * Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm;
 - * Bán buôn hàng mỹ phẩm: Son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt...;
 - * Chế phẩm vệ sinh: Xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh...
- + Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh gồm:
 - * Bán buôn đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ;
 - * Bán buôn đồ dùng gia đình bằng thủy tinh.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về các lĩnh vực theo ngành nghề đăng ký kinh doanh, góp phần

cung cấp thuốc phòng và trị bệnh cho nhân dân đồng thời nâng cao hiệu quả, tối đa hoá lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng cổ tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty không ngừng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **153.493.280.000** đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi ba tỷ bốn trăm chín mươi ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng Việt Nam*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 15.349.328 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn hai tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát
3. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

- i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
 - j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

7. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc

họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;

f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;

l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

o. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

p. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch

khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần

ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký,

họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác]. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định]:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Công ty có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo thể thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Người phụ trách quản trị công ty hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được

bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng Thành viên HĐQT là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại

hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị [theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty]. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) [Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định].

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. [Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn], nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
 - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
 - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.
3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào quý IV hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 36 : Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại [Điều lệ công ty], Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại

hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty];
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn].
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39 . Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ này].

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

[Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác] thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG IX

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [hai mươi phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn [hai mươi phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản

họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XI

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ

đồng cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIII

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày cuối cùng của tháng mười hai (12).

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XIV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XV

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVI

CON DẤU

Điều 54. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVII

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 55. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XVIII

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XIX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XX NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 20 chương 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược - thiết bị y tế Đà Nẵng nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2024 tại Đà Nẵng.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Lương Tâm



DAPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Head Office:
02 Phan Dinh Phung St.,
Hai Chau Dist., Da Nang City - Vietnam
Tel: (84 236) 3 810 735
Fax: (84 236) 3 891 752
Email: info@dapharco.com.vn
Website: dapharco.com.vn

Số: 528/TB-CT

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

**V/v Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị
nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Kính gửi : Quý Cổ đông Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng;

Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng thông báo đến Quý cổ đông Công ty việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025, cụ thể như sau :

I. Nguyên tắc ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung vào Hội đồng Quản trị:

1. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;
- Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 5 công ty khác.

2. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu: 01 thành viên

3. Ứng cử và đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

II. Hồ sơ tham gia đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT - theo mẫu (01 bản chính);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai - theo mẫu - theo mẫu (01 bản chính);



- Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, thẻ căn cước và Các bằng cấp, văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận liên quan (01 bản photo).

III. Thời hạn và địa chỉ gửi hồ sơ ứng cử, đề cử:

Hồ sơ ứng cử, đề cử phải được gửi về Ban tổ chức trước 16h00 ngày 11/04/2024 (tính theo dấu bưu điện) theo địa chỉ sau:

- Ông Phạm Ngọc Hà – Người được ủy quyền công bố thông tin.
- Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.
- Điện thoại: 0236. 3810735 Email: hapn@dapharco.com.vn

Hồ sơ ứng cử, đề cử gửi về Công ty sau thời hạn quy định sẽ không có giá trị.

Trường hợp cổ đông/nhóm cổ đông gửi hồ sơ qua fax, email thì cần gửi hồ sơ gốc khi đăng ký tham gia cuộc họp và trước khi cuộc họp bắt đầu.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Lương Tâm





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Head Office:
02 Phan Đình Phùng St.,
Hai Chau Dist., Da Nang City - Vietnam
Tel: (84 236)3 810 735
Fax: (84 236)3 891 752
Email: info@dapharco.com.vn
Website: dapharco.com.vn

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**QUY CHẾ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TBYT ĐÀ NẴNG (DAPHARCO)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng .
- Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua Quy chế bầu cử HĐQT và Ban KS, cụ thể như sau :

1. Số lượng đề cử, ứng cử và số lượng cần bầu :

- HĐQT: Số lượng cần bầu: 01 thành viên.

2. Nguyên tắc bầu cử :

- Thực hiện bỏ phiếu kín trực tiếp tại Đại hội.
- Bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông/người đại diện có tổng số phiếu biểu quyết bầu tương ứng với số cổ phần biểu quyết (sở hữu và nhận uỷ quyền) nhân với số thành viên cần bầu vào HĐQT.

Cụ thể :

$TS \text{ phiếu biểu quyết bầu HĐQT} = \text{Số CP} \times \text{Số lượng bầu (01)}$

- Cổ đông/người đại diện có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho 1 hoặc một số ứng cử viên

Lưu ý: Bầu bằng số phiếu biểu quyết, không bầu bằng số CP

3. Phiếu bầu cử :

Căn cứ danh sách ứng cử viên HĐQT, Ban tổ chức sẽ in phiếu bầu cử và phát phiếu bầu cho Cổ đông/người đại diện trước khi bầu cử:

- Nội dung phiếu bầu cử bao gồm: Số Cp có quyền biểu quyết; Số Thành viên cần bầu vào HĐQT, **Tổng số phiếu biểu quyết**; Danh sách ứng cử viên (A,B,C...), Phiếu bầu cử có đóng dấu Công ty góc trên bên trái

- Cổ đông/người đại diện nhận phiếu bầu tại các bàn phát phiếu bên ngoài Hội trường (như lúc nhận phiếu biểu quyết đầu giờ họp).

- Cổ đông/người đại diện kiểm tra nội dung Phiếu bầu cử và ký vào Danh sách nhận phiếu bầu cử (*Lưu tài liệu họp ĐHĐCĐ*). Trường hợp nội dung Phiếu bầu cử có sai sót thì báo ngay với Ban kiểm phiếu đề đổi lại Phiếu bầu khác, Phiếu bầu đổi lại phải được hủy ngay tại chỗ có sự chứng kiến của người yêu cầu đổi.



Phiếu bầu cử không hợp lệ :

- Phiếu không do ban tổ chức phát hành;
- Phiếu có tẩy xoá, sửa chữa nội dung, ghi thêm ứng cử viên...;
- Bầu quá số thành viên cần bầu hoặc không bầu ai trong danh sách ứng cử viên trong phiếu bầu;
- Phiếu bầu có tổng phiếu biểu quyết phân bổ vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của mình;
- Phiếu bầu có phân bổ số phiếu biểu quyết là số lẻ sau hàng đơn vị;
- Phiếu bầu ghi bằng bút chì;
- Phiếu bầu ghi không rõ các chữ số;
- Phiếu bầu không ký, ghi rõ họ tên,

Các phiếu bầu cử không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm Phiếu bầu cử

Phiếu bầu có tổng số phiếu biểu quyết phân bổ thấp hơn tổng số phiếu biểu quyết được quyền phân bổ được tính là Phiếu hợp lệ.

4. Bầu cử :

- Sau khi nhận Phiếu bầu cử, Cổ đông/người đại diện ghi (phân bổ) số phiếu biểu quyết cho 1 hoặc các ứng cử viên mình tin nhiệm vào cột Phiếu biểu quyết, sao cho tổng số phiếu biểu quyết phân bổ không vượt quá số phiếu biểu quyết của mình (ghi trên Phiếu bầu).

- Để tránh những sai sót ngoài ý muốn dẫn đến phiếu bầu cử bất hợp lệ, Cổ đông/người đại diện có thể phân bổ thử số phiếu biểu quyết và kiểm tra tính chính xác của tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên so với tổng số phiếu biểu quyết ghi trên Phiếu bầu cử (bằng giấy nháp và bút - Ban TC đã gửi).

- Trường hợp trước khi bỏ Phiếu bầu vào thùng phiếu, do sai sót trong khi ghi phiếu hoặc thay đổi quyết định phân bổ phiếu biểu quyết, Cổ đông/người đại diện liên hệ với Ban kiểm phiếu đề đổi lại Phiếu bầu khác, Phiếu bầu đổi lại phải được hủy ngay tại chỗ có sự chứng kiến của người yêu cầu đổi.

- Sau khi hoàn tất việc phân bổ phiếu (Ghi chính thức vào Phiếu bầu cử), Cổ đông/người đại diện bỏ Phiếu bầu vào thùng phiếu đặt trước bàn Chủ tọa đoàn.

5. Trúng cử

- Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu bầu, số ứng cử viên trúng cử được tính theo tổng số phiếu biểu quyết đạt được từ cao đến thấp, đến khi đủ số lượng cần bầu.

- Trường hợp các ứng cử viên xếp ở các vị thứ thấp nhất bằng nhau về tổng số phiếu bầu đạt được, thì sẽ tổ chức bầu lại cho các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn người có số phiếu bầu cao hơn. Trường hợp bầu lại, nhưng các ứng viên vẫn đạt số phiếu bằng nhau thì chọn các ứng cử viên có số CP sở hữu từ cao đến thấp trúng cử để đủ số

lượng cần bầu.

6. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu gồm 03 (ba) người do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông, nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT hoặc người có liên quan của họ.

- Ngoài ra trong trường hợp kiểm phiếu bầu theo nguyên tắc bỏ phiếu kín thì sẽ có một số CD tham gia kiểm cùng với Ban kiểm phiếu, các thành viên tham gia thêm vào Ban kiểm phiếu không phải là người có tên trong danh sách ứng cử hoặc người có liên quan của họ. Số CD tham gia kiểm phiếu cùng Ban kiểm phiếu sẽ do chủ tọa đoàn giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua.

- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

- + Phát phiếu bầu cho cổ đông/đại diện cổ đông
- + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông
- + Tổ chức kiểm phiếu
- + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông
- + Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu (có niêm phong) cho Chủ tịch Đoàn Đại hội

- Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực của việc bầu cử, kiểm phiếu và phải bí mật. Nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm trước cổ đông và trước pháp luật. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu công bố trước đại hội, sau đó niêm phong các phiếu bầu cử, các dữ liệu liên quan đến bầu cử trên máy tính. Các dữ liệu này chỉ được mở khi có quyết định của ĐHĐCĐ (nếu diễn ra tại Đại hội) hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền (nếu diễn ra sau Đại hội).

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lương Tâm



DANH SÁCH ỦNG VIÊN BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020-2025
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Số TT	Họ và tên	CMND	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Nguyễn Trung	049073003849 Cấp ngày: 09/01/2022 Tại: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	28/12/1973	27A – Lê Thị Xuyên, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	Được sĩ chuyên khoa I.	



**BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Dược – TBYT Đà Nẵng;

Hôm nay, thứ sáu, ngày 26 tháng 04 năm 2024, tại Hội trường khách sạn Minh Toàn Galaxy, Địa chỉ: 306 đường 2/9 Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng. Công ty Cổ phần Dược - thiết bị y tế Đà Nẵng tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm:

- Ông: Nguyễn Văn Tùng - Trưởng ban
- Ông: Phạm Ngọc Hà - Thành viên
- Ông: Nguyễn Ngọc Hồ - Thành viên

Đã tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng.

Kết quả kiểm tra như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng: **1.264** cổ đông, sở hữu **15.349.328** cổ phần.

- Tính đến 08h00', ngày 26 tháng 04 năm 2024, Tổng số cổ đông, và người đại diện cổ đông tham dự đại hội: 177 người; đại diện cho **12.943.132** cổ phần, chiếm tỷ lệ **84%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Chúng tôi sẽ tiếp tục cập nhật khi các cổ đông tiếp tục đến đăng ký dự đại hội.

- Tất cả cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông không có thư khiếu nại, tranh chấp hay tố cáo về quyền cổ phần mà các cổ đông dự họp đang nắm giữ.

- Tất cả các cổ đông và người đại diện đều có đủ tư cách tham dự DHCD thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng.

Căn cứ điều 145 luật doanh nghiệp 2020 về điều kiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông, số cổ đông nắm cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội hôm nay trên 50%. Đại hội đủ điều kiện tiến hành làm việc.




Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông được lập vào 08h00, ngày 26 tháng 4 năm 2024 và được các thành viên Ban thẩm tra tư cách cùng ký tên.

Trân trọng cảm ơn.

TRƯỞNG BAN


Nguyễn Văn Tùng

THÀNH VIÊN


ng'ng' H


Phạm Ngọc Hà



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU BỔ SUNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP DƯỢC – TBYT ĐÀ NẴNG
Nhiệm kỳ 2020 – 2025**

Hôm nay, ngày 26 tháng 4 năm 2024

Tại Hội trường Khách sạn Minh Toàn Galaxy, 306 đường 2/9, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng 2024 tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025, kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau :

- Số thành viên HĐQT cần bầu bổ sung : 01
- Số lượng ứng viên : 01

Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị (theo A,B,C,....) :

1. Nguyễn Trung

Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua gồm:

- | | |
|--------------------|------------|
| 1. Nguyễn Văn Tùng | Trưởng Ban |
| 2. Phạm Ngọc Hà | Ủy Viên |
| 3. Nguyễn Ngọc Hồ | Ủy Viên |

Phiếu phát ra :

- | | | |
|---------------------------------------|--------------|--------|
| - Tổng số phiếu | : 177 | phiếu. |
| - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết | : 12.943.132 | CP. |
| - Tổng số phiếu biểu quyết | : 12.943.132 | phiếu. |

Phiếu thu vào :

- | | | |
|---------------------------------------|--------------|--------|
| - Tổng số phiếu | : 166 | phiếu. |
| - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết | : 12.861.085 | CP. |
| - Tổng số phiếu biểu quyết | : 12.861.085 | phiếu. |

Phiếu hợp lệ :

- | | | |
|--|--------------|--------|
| - Số phiếu hợp lệ | : 163 | phiếu. |
| - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hợp lệ | : 12.823.181 | CP. |
| - Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ (B/quyết) | : 12.823.181 | phiếu. |



Phiếu không hợp lệ :

- Số phiếu không hợp lệ : 3 phiếu.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết không hợp lệ : 26.785 CP.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ (B/quyết) : 26.785 phiếu

Kết quả kiểm phiếu (theo A,B,C,...) :

Số TT	Họ và Tên	Tổng số phiếu BQ
1	Nguyễn Trung	12.823.181

Căn cứ Quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, các ứng cử viên sau đây trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty CP Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng nhiệm kỳ 2020-2025 (theo thứ tự Tổng số Phiếu biểu quyết từ cao đến thấp):


Số TT	Họ và Tên	Tổng số phiếu BQ
1	Nguyễn Trung	12.823.181

Biên bản được lập vào lúc: 10h50 ngày 26 tháng 4 năm 2024.

Biên bản được lập thành 04 bản, có giá trị ngang nhau, đã đọc trước Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm Phiếu


Nguyễn Văn Tùng


Lê Ngọc Thơ


Phạm Ngọc Hà

Đại diện cổ đông tham gia kiểm phiếu


Nguyễn Đình Tấn



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 1

Hôm nay, ngày 26 tháng 04 năm 2023

Tại Hội trường Khách sạn Minh Toàn Galaxy, 306 đường 2/9, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng)

Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua gồm:

- | | |
|--------------------|------------|
| 1. Nguyễn Văn Tùng | Trưởng Ban |
| 2. Phạm Ngọc Hà | Ủy Viên |
| 3. Nguyễn Ngọc Hồ | Ủy Viên |

Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung về Báo cáo và tờ trình tại Đại hội (Phiếu biểu quyết số 1), kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau :

Phiếu phát ra :

- | | | |
|---------------------------------------|--------------|--------|
| - Tổng số phiếu | : 177 | phiếu. |
| - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết | : 12.943.132 | CP. |
| - Tổng số phiếu biểu quyết | : 12.943.132 | phiếu. |

Phiếu thu vào :

- | | | |
|---------------------------------------|--------------|--------|
| - Tổng số phiếu | : 159 | phiếu. |
| - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết | : 12.775.143 | CP. |
| - Tổng số phiếu biểu quyết | : 12.775.143 | phiếu. |

Phiếu hợp lệ :

- | | | |
|--|--------------|--------|
| - Số phiếu hợp lệ | : 155 | phiếu. |
| - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hợp lệ | : 12.772.332 | CP. |
| - Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ (B/quyết) | : 12.772.332 | phiếu. |

Phiếu không hợp lệ :

- | | | |
|--|---------|--------|
| - Số phiếu không hợp lệ | : 04 | phiếu. |
| - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết không hợp lệ | : 2.811 | CP. |
| - Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ (B/quyết) | : 2.811 | phiếu |

Kết quả kiểm phiếu:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024

-Tán thành : 12.557.573 Phiếu Biểu quyết, tương ứng 98,3% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không tán thành : 59.955 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 0,5% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không có ý kiến : 157.615 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 1,2% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.



2. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023

-Tán thành : 12.631.867 Phiếu Biểu quyết, tương ứng 98,3% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không tán thành : 59.955 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 0,5% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không có ý kiến : 83.321 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 1,2% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

-Tán thành : 12.624.040 Phiếu Biểu quyết, tương ứng 98,8% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không tán thành : 59.955 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 0,5% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không có ý kiến : 91.148 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 0,7% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023 và dự kiến năm 2024

-Tán thành : 12.516.727 Phiếu Biểu quyết, tương ứng 98,8% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không tán thành : 177.689 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 0,5% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không có ý kiến : 80.727 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 0,7% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

5. Thông qua Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và thu nhập của ban điều hành năm 2023

-Tán thành : 12.501.080 Phiếu Biểu quyết, tương ứng 97,8% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không tán thành : 109.225 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 0,9% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không có ý kiến : 164.838 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 1,3% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

6. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 (doanh thu, lợi nhuận, cổ tức)

-Tán thành : 12.524.706 Phiếu Biểu quyết, tương ứng 98% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không tán thành : 59.955 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 0,5% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không có ý kiến : 190.482 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 1,5% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

7. Thông qua Phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2024

-Tán thành : 12.435.199 Phiếu Biểu quyết, tương ứng 97,3% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không tán thành : 139.584 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 1,1% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không có ý kiến : 200.360 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 1,6% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

8. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm tài chính 2024

-Tán thành : 12.579.837 Phiếu Biểu quyết, tương ứng 98,4% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không tán thành : 59.955 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 0,5% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không có ý kiến : 135.351 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 1,1% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

9. Thông qua tờ trình bổ sung mã ngành nghề kinh doanh

-Tán thành : 12.715.188 Phiếu Biểu quyết, tương ứng 99,5% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không tán thành : 59.955 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 0,5% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không có ý kiến : 0 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 0% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

10. Thông qua tờ trình sửa điều lệ bổ sung mã ngành nghề kinh doanh

-Tán thành : 12.700.343 Phiếu Biểu quyết, tương ứng 99,4% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không tán thành : 59.955 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 0,5% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không có ý kiến : 14.845 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 0,1% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

11. Thông qua quy chế bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025

-Tán thành : 12.700.343 Phiếu Biểu quyết, tương ứng 99,4% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không tán thành : 59.955 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 0,5% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

-Không có ý kiến : 14.845 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 0,1% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

12. Thông qua báo cáo danh sách ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025

-Tán thành : 12.636.719 Phiếu Biểu quyết, tương ứng 98,9% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.


-Không tán thành : 59.955 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 0,5% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

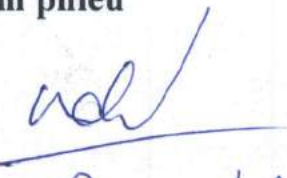
-Không có ý kiến : 78.469 Phiếu Biểu Quyết, tương ứng 0,6% phiếu Biểu Quyết hợp lệ.

Biên bản được lập vào lúc: 10h20 ngày 26 tháng 04 năm 2024.

Biên bản được lập thành 04 bản, có giá trị ngang nhau, đã đọc trước Đại hội đồng cổ đông.


Ban kiểm phiếu


Nguyễn Văn Tùng


Lê Ngọc Hà


Phạm Ngọc Hà

Đại diện cổ đông tham gia kiểm phiếu


Ngô Đình Tâm

